

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 03 trang)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có một phương án đúng. Hãy ghi phương án em cho là đúng vào giấy làm bài kiểm tra.

Câu 1: Tập hợp các số nguyên kí hiệu là:

A. $\mathbb{N}$

B. $\mathbb{Z}$

C. $\mathbb{Q}$

D. $\mathbb{R}$

Câu 2: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

A. Các số -3; -2; -1; 0 là các số nguyên âm.

B. Các số 1; 2; 3; 4 là các số nguyên âm.

C. Các số -1; -2; 0; 1; 2 là các số nguyên âm.

D. Các số -4; -3; -2; -1 là các số nguyên âm.

Câu 3: Cho $a = 7$. Số đối của số a là :

A. 7 và -7

B. -7

C. 7

D. 0

Câu 4: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

A. $-2 > 0$

B. $-5 < -6$

C. $-4 > -5$

D. $12 > 13$

Câu 5: Cho hai số nguyên $m = -6$ và $n = 2$. Chọn khẳng định đúng.

A. m là ước của n .

B. n là bội của m .

C. m là bội của n .

D. n chia hết cho m .

Câu 6: Cho số nguyên $a = 8$. Chọn khẳng định SAI.

A. -2 là ước của a .

B. 8 là bội của a .

C. -8 là ước của a .

D. 0 là ước của a .

Câu 7: Trong các hình sau, hình nào là hình thoi?

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

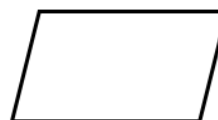
D. Hình 4



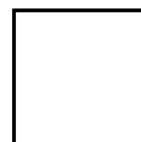
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

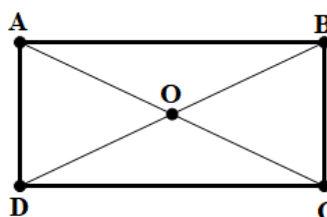
Câu 8: Cho hình chữ nhật ABCD. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. $AB = DC$.

B. $AC = AD$.

C. $OC = CA$.

D. $AD = DC$.



Câu 9: Số học sinh vắng trong một ngày của các lớp khối 6 tại một trường THCS được ghi lại trong bảng dữ liệu sau:

Lớp	6A1	6A2	6A3	6A4	6A5
Số học sinh vắng	1	0	2	-2	0

Số liệu nào là không hợp lý trong bảng dữ liệu trên?

- A. 1 B. 0 C. 2 D. -2

Câu 10: Thống kê kết quả học tập của học sinh lớp 6A được ghi lại trong bảng sau:

Kết quả học tập	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số học sinh	38	5	2	0

Hãy cho biết lớp 6A có tất cả bao nhiêu học sinh?

- A. 44 B. 40 C. 45 D. 38

Câu 11: Biểu đồ tranh dưới đây biểu diễn số lượng đôi giày thể thao bán được của một cửa hàng trong 5 năm gần đây:

Năm	Số đôi giày thể thao
2017	    
2018	   
2019	     
2020	    
2021	   

( = 100 đôi giày;  = 50 đôi giày)

Số đôi giày thể thao bán được nhiều nhất vào năm:

- A. 2017 B. 2018 C. 2019 D. 2020

Câu 12: Kết quả kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 6A được cho trong bảng thống kê sau:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Số học sinh	0	0	2	1	8	8	9	5	6	1

Số học sinh đạt điểm 9 là:

- A. 7 B. 6 C. 5 D. 4

PHẦN II. BÀI TẬP TỰ LUẬN : (7,0 điểm)**Bài 1 (1,0 điểm) :**

a) Thực hiện phép tính: $2^4 \cdot 5 + 405 : 9^2 - 3^{48} : 3^{45}$

b) Tìm số tự nhiên x biết: $272 - 2 \cdot (x + 18) = 7^2 \cdot 4$

Bài 2 (1,5 điểm): Cho các số nguyên sau: 2; -5; 0; -1; 3.

a) Sắp xếp các số nguyên trên theo thứ tự tăng dần.

b) Biểu diễn các số nguyên đã cho trên cùng một trục số.

Bài 3 (1,0 điểm): Tìm bốn số là bội của -3.

Bài 4 (1,0 điểm): Một đại đội bộ binh có ba trung đội: trung đội A có 32 chiến sĩ, trung đội B có 40 chiến sĩ, trung đội C có 48 chiến sĩ. Trong cuộc điều binh, cả ba trung đội phải xếp thành các hàng dọc đều nhau mà không có chiến sĩ nào trong mỗi đội bị lẻ hàng. Hỏi có thể xếp được nhiều nhất bao nhiêu hàng dọc?

Bài 5 (1,0 điểm): Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi 156m và chiều rộng là 34m. Tính chiều dài và diện tích của mảnh đất trên.

Bài 6 (1,5 điểm): Dữ liệu thống kê về số học sinh yêu thích một số môn thể thao của trường THCS A được ghi nhận như biểu đồ tranh sau:

Môn thể thao	Số học sinh yêu thích
Bơi lội	 
Điền kinh	   
Bóng đá	   
Cầu lông	   

( = 50 học sinh;  = 25 học sinh)

a) Tính số lượng học sinh yêu thích môn điền kinh.

b) Số lượng học sinh yêu thích môn bóng đá nhiều hơn số học sinh yêu thích môn bơi lội là bao nhiêu?

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KT CUỐI HK1 TOÁN 6

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan (3,0 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	B	C	C	D	B	A	D	C	C	B

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1 (1,0 điểm) :

a) $2^4 \cdot 5 + 405 : 9^2 - 3^{48} : 3^{45}$

$= 16 \cdot 5 + 405 : 81 - 3^3$ 0,25

$= 80 + 5 - 27$

$= 58$ 0,25

b) $272 - 2 \cdot (x + 18) = 7^2 \cdot 4$

$272 - 2 \cdot (x + 18) = 196$

$2 \cdot (x + 18) = 76$ 0,25

$x + 18 = 38$

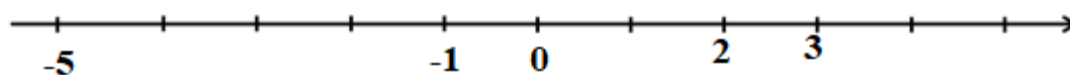
$x = 20$ 0,25

Bài 2 (1,5 điểm): Cho các số nguyên sau: 2; -5; 0; -1; 3.

a) Sắp xếp các số nguyên trên theo thứ tự tăng dần:

$-5 < -1 < 0 < 2 < 3$ 0,75

b) Biểu diễn các số nguyên đã cho trên trục số.



0,75

Bài 3 (1,0 điểm): Tìm bốn số là bội của -3.

Bốn số là bội của -3 là 0 ; -3 ; 3 ; -6 0,25 x 4

Bài 4 (1,0 điểm):

Do cả ba trung đội phải xếp thành các hàng dọc đều nhau mà không có chiến sĩ nào trong mỗi đội bị lẻ hàng nên số hàng dọc nhiều nhất có thể xếp được chính là ƯCLN(32, 40, 48). 0,25

Phân tích đúng ra TSNT cả 3 số 0,25

Tìm được: $ƯCLN(32, 40, 48) = 8$ 0,25

Vậy có thể xếp được nhiều nhất thành 8 hàng dọc. 0,25

Bài 5 (1,0 điểm):

Chiều dài mảnh đất trên là: $156 : 2 - 34 = 44$ (m) 0,25 + 0,25

Diện tích mảnh đất trên là: $44 \cdot 34 = 1496$ (m²) 0,25 + 0,25

Bài 6 (1,5 điểm):

Môn thể thao	Số học sinh yêu thích
Bơi lội	 
Điền kinh	   
Bóng đá	   
Cầu lông	   

( = 50 học sinh;  = 25 học sinh)

a) Số lượng học sinh yêu thích môn điền kinh là:

$$50 \cdot 3 + 25 = 175 \text{ (học sinh)}$$

$$0,25 + 0,25$$

b) Số lượng học sinh yêu thích môn bóng đá nhiều hơn số học sinh yêu thích môn bơi lội là:

$$(50 \cdot 4) - (50 + 25) = 125 \text{ (học sinh)}$$

$$0,75 + 0,25$$

-HẾT-